TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 27-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hoài Dinh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Thái Kim Thành**
2. Bà **Trần Thị Thúy**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 653/2019/TLST-HNGĐ ngày 12-9-2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Uông Thị T, sinh năm 1998; *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh T.

Tạm trú tại: Số 375A, Khóm 5, Phường 6, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1989; *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Uông Thị T trình bày:

Chị và anh Tr chung sống với nhau từ năm 2015, hai người có tìm hiểu nhau trước, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh T vào ngày 09-8-2016. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 01-2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr ham mê cờ bạc, ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh đập vợ con, có lần anh Tr đánh chị gãy chân, anh Tr không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Từ đó vợ

chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng chị ly thân từ tháng 8-2019 cho đến nay, không ai có thiện chí đoàn tụ. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 26-8-2016, hiện nay đang sống chung với chị T.

Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Tr. Về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 26-8-2016, chị không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Tr đã vắng mặt, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó không thể hiện được lời trình bày cũng như yêu cầu của anh Tr.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị T đối với anh Tr. Giao cho chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 26-8-2016. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị T và anh Tr tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Tr chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh T vào ngày 09-8-2016. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01-2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh Tr ham mê cờ bạc, ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh đập vợ con, có lần anh Tr đánh chị T gãy chân, anh Tr không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 8-2019 cho đến nay, không ai có thiện chí đoàn tụ. Anh Tr vắng mặt không đến Tòa án để trình bày ý kiến nên không thể hiện yêu cầu của anh Tr.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Tr đã đến mức độ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài, anh chị ly thân nhau đã lâu nhưng không ai có thiện chí đoàn tụ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Tr là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 26-8-2016 hiện đang sống cùng chị T. Trong suốt thời gian ly thân, chị T vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt. Nên cần giao cháu H cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Tr không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị T đối với anh Tr. Giao cho chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 26-8-2016. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Thảo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con của chị Uông Thị T đối với anh Nguyễn Văn Tr.

- Chị Uông Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Uông Thị T có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 26-8-2016.

Anh Nguyễn Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Uông Thị T không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Uông Thị T, anh Nguyễn Văn Tr không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị Uông Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009656 ngày 11-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Uông Thị T và anh Nguyễn Văn Tr được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- UBND xã Bàu Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh